TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 684/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh ngày 04/5/1974 (Xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Bé C, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2023, ông Huỳnh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Bé C kết hôn năm 1993, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông T yêu cầu xin ly hôn với bà C.

Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Vũ L, sinh ngày 01/01/1994; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 30/12/1998; Huỳnh Văn T1, sinh ngày 25/12/2004, các con đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, ông T yêu cầu Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông T.

Đối với bà Huỳnh Bé C, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử vụ án nhưng bà Huỳnh Bé C đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Bé C là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là Huỳnh Bé C có nơi cư trú tại huyện T nên ông T khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Huỳnh Bé C, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Huỳnh Bé C vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Bé C theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Huỳnh Văn T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Bé Chính xác l quan hệ vợ chồng vào năm 1993, không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông T và bà C đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống, ông T và bà C do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay ông Huỳnh Văn T có yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn. Đồng thời, hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Bé C có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Các con chung đã thành nên, không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, 14, 15 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Bé C,

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12 tháng 10 năm 2023, ông Huỳnh Văn T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004814 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ